

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 về phát triển kết cấu hạ tầng huyện Lộc Ninh

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 14/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (sau đây gọi chung là Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về phát triển kết cấu hạ tầng, giai đoạn 2020-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo tiền đề cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành yêu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với các chủ trương, định hướng đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, tỉnh lần thứ XI và các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án đã được phê duyệt.

2. Yêu cầu

- Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng trường, lớp học; xây dựng nâng cấp bệnh viện, trạm y tế xã; xây dựng chợ nông thôn; nâng cấp cải tạo lưới điện; xây dựng hồ, đập, kênh mương; cụm công nghiệp...Ưu tiên đầu tư những dự án quan trọng, tạo sự đột phá và có tác động lan tỏa lớn trên địa bàn Huyện.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công với việc huy động đóng góp của nhân dân và các thành phần kinh tế khác để đầu tư, theo lộ trình phù hợp để từng bước hình thành kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề và hạ tầng đô thị theo quy hoạch. Tập trung phát triển, nâng cao hệ thống hạ tầng đô thị, nhất là giao thông, vỉa hè, cây xanh; phát triển các điểm, khu, cụm dân theo quy hoạch xây dựng; triển khai các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính đầu mối, liên kết; xây dựng ít nhất 02 xã đạt tiêu chí đô thị loại V. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý đô thị. Đầu tư kết cấu hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội, phù hợp với phát triển đô thị văn minh, hiện đại. Phát triển hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn một cách bền vững, tạo sự liên kết hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã, giữa các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa, tạo sự kết nối giữa sản xuất - chế biến và tiêu thụ, kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh, nhất là đối với các xã biên giới của huyện.

2- Mục tiêu cụ thể.

- Phân đầu trong nhiệm kỳ xây dựng 10 trường học đạt chuẩn quốc gia (*Mầm non 5, tiểu học 2, trung học cơ sở 3*). Làm điểm 1-2 trường học thông minh (*Trường Tiểu học thị trấn Lộc Ninh B và trường Trung học cơ sở Lộc Tấn*).

- Đến năm 2025, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,6% trở lên.

- Đến năm 2025, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới và ít nhất 02 xã đạt tiêu chí đô thị loại V; thị trấn Lộc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Đến năm 2025, 100% tuyến đường liên xã được nâng cấp bê tông nhựa nóng, cơ bản bê tông hóa xong các tuyến đường thôn, ấp.

- Đến năm 2025, xây dựng mới và sửa chữa toàn bộ Nhà văn hóa ấp, khu phố, đảm bảo cho sinh hoạt cộng đồng, đầy đủ công trình phụ, có diện tích sân thể thao và cây xanh.

- Ưu tiên đầu tư các dự án giao thông quan trọng, kết nối, phục vụ Khu Kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn Lộc Tấn – Hoa Lư, đường phía tây Quốc lộ 13, đường tránh phía đông Quốc lộ 13 và các đường liên tỉnh ĐT 756, ĐT 759B.

- Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp cơ sở vật chất cho Ngành giáo dục và y tế, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện lên 200 giường bệnh, tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho trường học, trường đào tạo nghề để đảm bảo tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

- Xây dựng bộ mặt kiến trúc mới, góp phần tạo nên đô thị hiện đại, văn minh, trên cơ sở kế thừa, bảo vệ các công trình kiến trúc có giá trị và phát triển kiến trúc đô thị mới.

- Đầu tư phát triển mạng lưới điện, nhất là hệ thống điện hạ thế đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sinh hoạt của nhân dân.

- Từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, bao gồm: Giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, công viên cây xanh.... Tạo quỹ đất dự phòng để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cho đô thị phát triển bền vững.

- Tiếp tục chỉnh trang đô thị, quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, gồm: 2 hồ khu vực cầu Cần Lê, 2 hồ Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, 1 hồ thị trấn Lộc Ninh, cải tạo các công trình thủy lợi hiện có để tăng khả năng điều tiết nguồn nước và diện tích tưới, tiêu để tăng hiệu quả của các công trình. Ngoài ra cần phải phát triển các trạm bơm điện lấy nước từ sông, suối, hồ, đập... để tưới cho những diện tích mà hệ thống thủy lợi không vươn tới.

3. Các công trình, hạng mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025

(Có phụ lục các công trình đính kèm).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền trong phát triển cơ sở hạ tầng. Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành sát sao của các thành viên UBND huyện, sự phối hợp đồng bộ trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và sự đồng thuận trong mọi tầng lớp nhân dân nhằm thực thi có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình đã đề ra. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong phát triển cơ sở hạ tầng.

2. Rà soát, cập nhật, khớp nối quy hoạch chung của tỉnh, với quy hoạch các địa phương trong tỉnh. Trên cơ sở quy hoạch, tập trung thu hút các nguồn lực để đầu tư hoàn chỉnh các dự án hạ tầng trọng điểm ưu tiên. Tập trung giải quyết tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng sạch cho các dự án. Thực hiện tốt việc công khai các quy hoạch để nhà đầu tư tiếp cận thông tin.

3. Rà soát các danh mục dự án đang thực hiện đầu tư để điều chỉnh, phân kỳ đầu tư một số dự án trong giai đoạn 2021- 2025, phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của huyện. Tập trung vốn cho các dự án có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Quản lý chặt chẽ từ bước lập, thẩm định chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật để việc đầu tư thực sự hiệu quả.

4. Tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương, ngân sách tỉnh,... và huy động vốn ngoài ngân sách từ các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng văn hóa – xã hội, trọng tâm là xây dựng các trường học theo hướng hiện đại, kiên cố hóa; kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng chợ, cải tạo lưới điện, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch, khu kinh tế, cụm công nghiệp theo hướng lâu dài, ổn định, để phục vụ sản xuất, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. Huy động khai thác quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện quy hoạch các khu dân cư một cách hợp lý, đặc biệt là quy hoạch lại hệ thống cơ quan nhà nước, ưu tiên những vị trí có lợi thế về thương mại để tổ chức cho các nhà đầu tư đấu giá, tạo vốn đầu tư phát triển. Đồng thời, tích cực thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

6. Vận dụng linh hoạt các biện pháp huy động và lồng ghép các nguồn vốn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm và triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công trình. Chú trọng công tác quy hoạch và chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành; xử lý hiệu quả nợ đọng xây dựng cơ bản.

7. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ, giảm chi phí phát sinh do kéo dài dự án.

8. Phân công rõ trách nhiệm các chủ thể, cá nhân tham gia trong quá trình thực hiện quản lý dự án, quản lý chất lượng dự án đầu tư đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh, vốn ngân sách huyện và huy động có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, dự kiến tổng vốn huy động cho cả giai đoạn khoảng: 3.017.071 triệu đồng. Trong đó, vốn ngân sách huyện 1.387.471 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh phân bổ 819 tỷ 600 triệu đồng; vốn Trung ương 810 tỷ đồng.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ cơ sở, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy, cơ quan, đơn vị phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ được xác định trong kế hoạch, thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu chất lượng và tiến độ đề ra.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm

2021-2025 và tổ chức thực hiện; đồng thời, bố trí nguồn lực và xác định thời gian hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà kế hoạch đề ra; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh hằng năm và cả nhiệm kỳ.

3. Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp và giám sát quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này.

4. Giao đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, PCT.UBND huyện phụ trách Chương trình trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện với Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy để cho chủ trương thực hiện.

5. Văn phòng Huyện ủy giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi việc thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 về phát triển kết cấu hạ tầng. Yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Bình Phước,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện;
- Các đ/c UV.BCH Đảng bộ huyện,
- Các ban XD Đảng Huyện ủy,
- MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Trường Sơn

DANH MỤC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
	TỔNG SỐ	3.017.071	1.387.471	819.600	810.000	
I	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	1.670.646	631.146	489.500	550.000	
1	Đường từ đồi đất đỏ đi trung tâm xã Lộc Thành	3.494	3.494			
2	Đường từ QL13 đi xã Lộc An và Lộc Hiệp	23.880	23.880			
3	Dự án đặc thù theo Nghị định 161 và dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn	62.000	62.000			
4	Đường từ tổ 4 ấp 8 (ngã ba nhà ông Tư Lễ) đi trung tâm hành chính xã	200	200			CT trọng điểm
5	Đường nhựa áp Càn Dục đi trung tâm hành chính xã (đoạn từ đường xuyên Á đi nhà ông Ngô Văn Dũng)	391	391			NTM: 3.000tr
6	Đường từ ấp Lộc Bình 1, Lộc Bình 2 đi trung tâm xã Lộc Thành	2.999	2.999			NTM: 1.961tr
7	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Bội Châu, đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	-				
8	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Bội Châu thị trấn Lộc Ninh	11.466	11.466			
9	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	10.487	10.487			
10	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Thiện (đoạn từ Trường tiểu học Lộc Thái A đi xã Lộc Thiện)	6.230	6.230			
11	Đường từ Trường THPT Lộc Hiệp đi khu đất dự án 1592 (ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A, xã Lộc Hiệp) giai đoạn 2	8.649	8.649			
12	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thành kết nối QL13 (đoạn qua xã Lộc Tấn)	9.000	9.000			
13	XD Cầu BTCT đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thành	2.000	2.000			
14	Đường từ ấp Vườn Bưởi đi trung tâm hành chính xã (đoạn từ tổ 3, ấp Vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cãi)	1.124	1.124			NTM: 8.800tr
15	Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa	25.228		25.228		
16	Xây dựng đường giao thông ấp Tà Tê, xã Lộc Thành	3.500		3.500		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
17	Đường từ Cầu ông Kỳ đi công sau nhà máy chế biến Công ty cao su Lộc Ninh	4.575	4.575			
18	Đường tránh QL13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	125.000	45.000	80.000		
19	Đường liên ấp từ tổ 4 ấp Chàng Hai đi tổ 7,9 ấp Việt Tân, xã Lộc Quang	15.000	15.000			
20	Đường từ ngã tư Múi Tôn, xã Lộc Thiện đi xã Lộc Thái	14.000	14.000			
21	Cầu BTCT đường Phan Chu Trinh (nối dài)	7.000	7.000			
22	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thiện (đoạn từ nhà văn hóa ấp Bù Núi B đi ấp K54, xã Lộc Thiện)	4.000	4.000			
23	Đầu tư hạ tầng quy hoạch khu dân cư xã Lộc Thái	7.000	7.000			
24	Nâng cấp đường từ tổ 1 ấp Bòn Xăng đi khu di tích lịch sử Bòn Xăng VK98, xã Lộc Quang	6.990	6.990			
25	Đường ấp Việt Tân, xã Lộc Quang	3.379	3.379			
26	Xây dựng kê đá và san lấp mặt bằng khu đất trước trụ sở UBND xã Lộc Quang	4.990	4.990			
27	Nâng cấp, mở rộng đường tổ 1,4 ấp Càn Lê xã Lộc Khánh (giai đoạn 2)	4.500	4.500			
28	Đường tổ 6,7 ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú	6.505	6.505			
29	Đường liên ấp Thăng Lợi - Tân Lợi đi trung tâm hành chính xã Lộc Phú	6.995	6.995			
30	Đường từ ngã ba cây xăng Như Ý đi QL13, xã Lộc Hoà	4.447	4.447			
31	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,2 ấp Hoa Lư, xã Lộc Hoà	2.000	2.000			
32	XD đường vành đai ấp 11B đi ấp 10, xã Lộc Thiện	2.981	2.981			
33	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước ấp 54, xã Lộc An	2.120	2.120			
34	Đường từ chợ Lộc Hiệp đi đường DT 756 và đường ấp Hiệp Hoà (quanh hồ Cầu Trắng) xã Lộc Hiệp	3.424	3.424			
35	Xây dựng mương thoát nước trên tuyến đường nhựa từ trung tâm hành chính xã đi ấp Kiliêu xã Lộc Thành	2.689	2.689			
36	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã ba Ngân hàng Lộc Thái đi xã Lộc Điền (đoạn từ ngã ba Ngân hàng đi cây xăng Thiên Phú)	3.000	3.000			
37	Đường từ tổ 5B đi tổ 11 ấp 8 xã Lộc Điền	3.946	3.946			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
38	Đường tổ 1 ấp Măng Cai và đường tổ 1 ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện	4.998	4.998			
39	Xây dựng hệ thống mương tổ 1 ấp 11B, xã Lộc Thiện	1.165	1.165			
40	Giảm độ dốc của đường dân sinh đầu nối QL13, xã Lộc Tấn	985	985			
41	Đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	10.500	10.500			
42	Đường GTNT ấp Lộc Bình 2 đi trung tâm hành chính xã Lộc Thành	4.260	4.260			
43	Đường nhựa áp Tà Tê 1 đi Trung tâm hành chính xã Lộc Thành (đoạn từ kênh thủy lợi đến đập nước Tà Tê)	7.000	7.000			
44	Đường nhựa Cầu Bù Linh đi ấp 7 xã Lộc Thuận	5.409	5.409			
45	Đường tổ 11 đi tổ 13 ấp 8, xã Lộc Điền	4.839	4.839			
46	Đường ấp Bù Tam, xã Lộc Quang	5.358	5.358			
47	Xây dựng mương kè tuyến đường tổ 4 ấp Việt Tân, tổ 2,3 ấp Bù Tam xã Lộc Quang	3.000	3.000			
48	Xây dựng mương thoát nước tổ 2,5 ấp 10 xã Lộc Thiện	1.183	1.183			
49	Xây dựng cầu BTCT ấp 8 và cầu BTCT ấp 2 đi ấp 6 xã Lộc Điền	2.600	2.600			
50	Xây dựng mương thoát nước trên tuyến đường bê tông và đường nhựa ấp Tân Bình 1, xã Lộc Thành	1.474	1.474			
51	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,4 ấp Vườn Bưởi và tổ 8 ấp 11B xã Lộc Thiện	1.363	1.363			
52	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước ấp 6, xã Lộc An	1.550	1.550			
53	Xây dựng mương và cầu ban trên tuyến đường tổ 1 ấp 3 xã Lộc An	1.995	1.995			
54	Xây dựng cống bê tông cốt thép tại tổ 4 ấp 5C, xã Lộc Tấn	600	600			
55	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,5 ấp 3, xã Lộc Điền	992	992			
56	Xây dựng mương thoát nước đường BTXM ấp 8, xã Lộc Hòa (giai đoạn 2)	1.926	1.926			
57	Đường từ QL13 đi Nghĩa trang nhân dân huyện	8.000	8.000			3 tỷ gd 2016-2020
58	Đường từ QL13 qua xã Lộc An đi Lộc Hiệp (giai đoạn 2)	21.000	21.000			
59	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Ba Ven đi khu 41 hộ ấp Càn Lê	14.000	14.000			
60	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL13 đến chợ Lộc Hòa.	14.500	14.500			

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	
61	Đường từ Trường TH Lộc Thiện B đi áp 4A, xã Lộc Tấn	9.000	9.000		
62	Đường nhựa liên xã áp Hiệp Tam, xã Lộc Hiệp đi áp Vè Vàng, xã Lộc Phú.	11.200	11.200		
63	Xây dựng mới cầu bê tông cốt thép đường Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Lộc Ninh	7.000	7.000		
64	Xây dựng đường thoát nước tổ 3,4 áp Hoa Lư, xã Lộc Hòa (giai đoạn 2)	2.130	2.130		
65	Đường từ ngã ba nhà ông Tú đi cụm dân cư liền kề chốt dân cư biên giới, xã Lộc Hoà	6.998	6.998		
66	Xây dựng đường từ QL13 đi áp 8, xã Lộc Hoà	2.520	2.520		
67	XĐ kè, mương thoát nước đường BTXM áp 8 (phía Tây), xã Lộc Hoà	2.000	2.000		
68	Đường từ Nhà sản xuất hóa áp 8 đi trung tâm hành chính xã Lộc An	4.990	4.990		
69	Đường từ tổ 3 áp 8 đi trung tâm hành chính xã Lộc An	4.990	4.990		
70	Đường từ ngã ba nhà ông Kha đi chốt tuần tra biên giới xã Lộc An	6.995	6.995		
71	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước áp 54, xã Lộc An (giai đoạn 2)	2.290	2.290		
72	XĐ kè mương chống sạt lở tuyến tổ 7 áp 6, xã Lộc An	2.086	2.086		
73	Nâng cấp tuyến đường GTNT tổ 1,2 áp 7 xã Lộc An	3.710	3.710		
74	Nâng cấp, mở rộng đường áp 4 (đoạn dốc Hòa Tiến) xã Lộc An	3.850	3.850		
75	Xây dựng hệ thống mương thoát nước áp 8 xã Lộc Thuận	3.300	3.300		
76	Đường sỏi đỏ áp 10 xã Lộc Thuận	4.594	4.594		
77	Xây dựng mương thoát nước công chào áp 3B đi điểm trường học áp 3B, xã Lộc Thuận	2.000	2.000		
78	Xây dựng mương thoát nước Chùa Linh Sơn đi tổ 9 áp 2 xã Lộc Thuận	3.200	3.200		
79	Đường GTNT tổ 2 áp 8 đi trung tâm hành chính xã Lộc Thuận	2.136	2.136		
80	Xây dựng hệ thống mương trên các tuyến đường khu dân cư trung tâm áp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành	5.255	5.255		
81	Mương đá học trên các tuyến đường áp Bồn Xăng xã Lộc Quang	1.995	1.995		
82	Xây dựng đường tổ 3 áp Việt Quang kết nối đường DT756 xã Lộc Quang	7.000	7.000		
83	Xây dựng công, mương thoát nước áp Việt Tân, xã Lộc Quang	1.000	1.000		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
84	Xây dựng mương áp 7 xã Lộc Điền	1.250	1.250			
85	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,5 áp 3 (giai đoạn 2)	1.500	1.500			
86	XD đường GTNT tổ 1,2 áp 4, xã Lộc Điền	2.000	2.000			
87	Đường áp 9 đi TTHC xã Lộc Điền	4.998	4.998			
88	Đường GTNT tổ 2 áp 9 xã Lộc Điền	6.999	6.999			
89	Xây dựng mương kè tuyến đường tại tổ 8 áp 2, tổ 4,6 áp 3 và tổ 5 áp 4, xã Lộc Điền	1.790	1.790			
90	XD kè mương thoát nước tổ 3 áp 10 và tổ 6 áp 11B, xã Lộc Thiện	1.400	1.400			
91	Đường tổ 6 áp Vườn Bưởi đi tổ 7 áp Mãng Cai	1.103	1.103			
92	Xây dựng công, mương thoát nước tổ 9 áp K54, xã Lộc Thiện	1.086	1.086			
93	Xây dựng mương thoát nước áp Sóc Lớn xã Lộc Khánh	2.000	2.000			
94	Xây dựng mương thoát nước áp Quyết Thành xã Lộc Khánh	2.500	2.500			
95	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,3 áp Đồi Đá, xã Lộc Khánh	1.000	1.000			
96	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú và đường D6 khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	6.999	6.999			
97	XD mương đường D1,D2,D3,D4,D6, thị trấn Lộc Ninh	2.001	2.001			
98	Nâng cấp đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh	6.999	6.999			
99	Nâng cấp, mở rộng đường Cách mạng tháng tám, thị trấn Lộc Ninh	6.999	6.999			
100	Xây dựng đường GTNT tổ 6, tổ 10 áp 6, xã Lộc Hưng	4.999	4.999			
101	XD mương thoát nước trên đường GTNT tổ 2 áp 3, tổ 7,8 áp 6 xã Lộc Hưng	1.709	1.709			
102	XD mương thoát nước trên đường GTNT tổ 2 áp 4, tổ 7 áp 1 xã Lộc Hưng	1.709	1.709			
103	Đường từ ngã 3 cầu sập đi ngã 4 nhà văn hóa áp Bù Núi B, xã Lộc Tấn	6.995	6.995			
104	Đường nhựa áp Bù Núi xã Lộc Tấn	6.991	6.991			
105	Đường nhựa tổ 2,6,7 áp Tân Hai xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh	6.996	6.996			
106	Đường nhựa tổ 10, áp Tân Hai đi Trung tâm hành chính xã Lộc Phú.	6.998	6.998			
107	Đường Tà Thiết - Hoa Lư kết nối với đường phía Tây QL13	90.000		90.000		CT trọng điểm

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
108	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành kết nối QL13	54.000		54.000		CT trọng điểm
109	Đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Hiệp - Lộc Quang kết nối đường DT756 và DT759B	90.000		90.000		CT trọng điểm
110	Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh và nhánh rẽ X16	81.000		81.000		CT trọng điểm
111	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	40.500		40.500		
112	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	27.000		27.000		
113	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	27.000		27.000		
114	Đường từ UBND xã Lộc Thuận kết nối QL13	60.000			60.000	
115	Đường từ QL13 đi trung tâm xã Lộc An và đường tuần tra Biên giới	70.000			70.000	
116	Đường tránh phía Đông QL13, đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	210.000			210.000	
117	Đường ngã ba hó bom làng 10 đi ấp K54, xã Lộc Thiện đầu nối đường Tà Thiết - Hoa Lư	95.000			95.000	CT trọng điểm
118	Đường Bà Núi đi đường tuần tra Biên giới	115.000			115.000	CT trọng điểm
II CÔNG TRÌNH GIAO DƯC ĐÀO TẠO		387.551	147.451	240.100	-	
1	XD 08 phòng học lâu trường TH&THCS Lộc Thành	157	157			
2	XD 12 phòng học lâu trường TH Lộc Hưng	225	225			
3	XD 08 phòng học lâu trường THCS Lộc Điền	300	300			
4	Xây dựng 10 phòng học Trường THCS Lộc Quang	119	119			CT135 đối ứng 1.100tr
5	XD trường THCS thị trấn Lộc Ninh	23.000	23.000			
6	XD 10 phòng học lâu, 02 phòng ngoại ngữ, tin học và nhà tập đa năng trường TH Lộc Hiệp	12.600	12.600			
7	XD 14 phòng học, phòng chức năng và nhà tập đa năng trường THCS Lộc Hiệp	14.900	14.900			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
8	XD nhà tập đa năng trường TH Lộc Thái A	3.000	3.000			
9	XD 12 phòng học lâu (06 phòng học, 06 phòng chức năng và khối phòng hỗ trợ học tập) trường THCS Lộc Tấn	14.900	14.900			
10	XD 04 phòng chức năng và nhà tập đa năng trường TH Lộc Thái B	6.500	6.500			
11	XD phòng thư viện, thiết bị, tin học, phòng hội đồng và nhà tập đa năng trường THCS Lộc Thái	7.000	7.000			
12	XD nhà tập đa năng và 04 phòng lâu chức năng (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và 02 phòng tin học) trường THCS Lộc Điền	7.500	7.500			
13	XD 06 phòng học lâu (điểm lẻ) trường TH Lộc Thuận B	4.600	4.600			
14	XD 18 phòng học lâu trường TH&THCS Lộc Thiện	2.900	2.900			
15	XD 24 phòng học lâu trường THCS Lộc Khánh	19.500	19.500			
16	Xây dựng 07 phòng học và chức năng, 04 phòng hỗ trợ học tập, hội trường và nhà tập đa năng Trường TH Lộc Điền A	14.900	14.900			
17	Xây dựng Trường Mẫu giáo Hoa Cúc (Lộc Tấn)	30.000		30.000		
18	Xây dựng 12 phòng Trường tiêu học thị trấn Lộc Ninh A	8.400		8.400		
19	Xây dựng 08 phòng học lâu, hàng rào, sân bê tông Trường Tiêu học Lộc Điền B	5.350		5.350		
20	Xây dựng Trường TH và THCS Lộc Phú	37.500		37.500		
21	Xây dựng 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Hưng	14.900		14.900		
22	Xây dựng 10 phòng học Trường THCS Lộc Hưng	10.000	10.000			
23	Xây dựng Trường THCS Lộc Thái	37.500		37.500		
24	Xây dựng 22 phòng Trường Trung học cơ sở thị trấn Lộc Ninh	15.400		15.400		
25	Xây dựng 22 phòng Trung tâm giáo dục thường xuyên và nghề nghiệp huyện	15.400		15.400		
26	Trường mẫu giáo Lộc Thái	18.000		18.000		
27	Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	18.000		18.000		
28	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS	45.000		45.000		
III	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	322.142	322.142	-	-	

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
1	XD Hội trường Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	1.372	1.372			
2	XD Hội trường BCH Quận sự huyện	5.500	5.500			3 tỷ gđ 2016-2020
3	XD Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện	3.260	3.260			
4	XD 16 phòng khám bệnh Trung tâm y tế huyện	6.109	6.109			
5	Sàn lát mặt bằng trường MG Lộc Hưng	165	165			
6	XD Sân vận động-Nhà thi đấu đa năng huyện (Lộc Thái)	42.000	42.000			
7	XD Trung tâm hành chính huyện	200.000	200.000			CT trọng điểm
8	XD Bảo tàng huyện (Công viên văn hoá huyện)	-	-			
9	Cải tạo khu thể thao-văn hoá thị trấn Lộc Ninh (Sân vận động huyện)	10.500	10.500			
10	Cải tạo khu dân cư tổ 5, KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	4.036	4.036			
11	Xây dựng nhà văn hoá khu phố Ninh Thuận, Ninh Thành và Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	3.500	3.500			
12	Xây dựng nhà văn hoá ấp Ba Ven, xã Lộc Khánh	1.000	1.000			
13	Xây dựng nhà văn hoá ấp 8, 8B, xã Lộc Hòa	2.000	2.000			
14	Xây dựng nhà văn hoá ấp 8, ấp 9 xã Lộc Thái	2.820	2.820			
15	Xây dựng Hội trường UBND xã Lộc Hiệp	3.500	3.500			
16	Xây dựng nhà văn hoá ấp Hiệp Hoàn A, Hiệp Tam A và ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp	3.228	3.228			
17	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh nhà văn hoá ấp 4,5 và 6 xã Lộc Hưng	1.617	1.617			
18	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh nhà văn hoá ấp 7,8 và 9 xã Lộc Hưng	1.995	1.995			
19	XD công, kê đá, cây xanh, thiết bị Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	1.600	1.600			
20	Xây dựng nhà khách Ban chỉ huy quân sự huyện Lộc Ninh	17.775	17.775			
21	Xây dựng các hạng mục căn cứ Hậu cần – Kỹ thuật	6.065	6.065			
22	Nhà làm việc Ban Công an xã Lộc Hiệp	3.500	3.500			
23	Xây dựng kê chắn đất nhà văn hóa ấp K54, xã Lộc Thiện	600	600			
IV	CÔNG TRÌNH ĐIỆN	38.102	38.102			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
1	Điện áp 11, xã Lộc Thuận	500	500			
2	Điện tổ 4, ấp Chàng hai đi tổ 7, ấp Việt Quang, xã Lộc Quang	100	100			
3	Điện THT áp K57, xã Lộc Tấn	461	461			
4	Đường dây trung hạ thế và TBA các ấp Tân Hai, SoocRung, Tân Lợi, Bù Linh, Vê Vang và Thắng Lợi, xã Lộc Phú	108	108			NTM: 3.070tr
5	Điện tổ 3-6-7, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú (đoạn từ nhà bà Thảo đến nhà bà Tám Tuyết)	332	332			
6	Điện khu Đồi Trò áp Sóc Lớn, xã Lộc Khánh	740	740			
7	Điện thấp sáng nông thôn	12.811	12.811			
8	Điện tổ 1,2,3,5,7 ấp Đồi Đá, Lộc Khánh	5.900	5.900			
9	Điện tổ 6,7,9 ấp Việt Quang, xã Lộc Quang	5.700	5.700			
10	Điện tổ 3 ấp Thạnh Đông, xã Lộc Thạnh	600	600			
11	Điện tổ 10, khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh	350	350			
12	Điện áp Hiệp Tâm, Hiệp Hoàn A, Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp	3.500	3.500			
13	Điện áp 7, xã Lộc Hòa	2.700	2.700			
14	Điện áp 8C, xã Lộc Hòa	4.300	4.300			
VI CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		470.258	120.258	90.000	260.000	
1	Hồ chứa nước thị trấn Lộc Ninh (bao gồm GPMB)	118.000	118.000			CT trọng điểm
2	Cải tạo suối chông hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Lâm Trường)	90.000		90.000		CT trọng điểm
4	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Ché Biền đi cầu Đò xã Lộc Điền)	150.000			150.000	
5	Hệ thống kênh tưới huyện	110.000			110.000	
6	Bê tông hóa tuyến kênh mương nội đồng ấp 54, xã Lộc An	2.258	2.258			
VII CHI PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG		20.000	20.000			
1	Chi phí GPMB các dự án trên địa bàn huyện Lộc Ninh	20.000	20.000			
VIII CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI - ANTT (01 dự án)		5.000	5.000			

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn ngân sách huyện	Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ	Dự kiến nguồn vốn trung ương hỗ trợ	
	Hệ thống Camera an ninh	5.000	5.000			
IX	CHƯƠNG TRÌNH GIÀM 1000 HỘ NGHIỆP ĐBĐTTS	9.892	9.892			
X	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	42.000	42.000			
XI	CHƯƠNG TRÌNH 1.000 KM ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG	16.480	16.480			
XII	VỐN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH	15.000	15.000			
XIII	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025	20.000	20.000			